

Số: 01/2020/QĐ-PT

Ninh Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh và bà Phạm Thị Tuyết

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư bị kháng cáo như sau:

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, về việc buộc chị Th, anh S phải thanh toán cho anh C, chị H số tiền 178.528.257 đồng và không xem xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của anh S, chị Th với số tiền 104.000.000 đồng.

XÉT THẤY:

Sau khi Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, ngày 06 tháng 01 năm 2020 người kháng cáo là chị Nguyễn Thị Th nộp đơn rút toàn bộ kháng cáo và đề nghị Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Việc chị Th rút toàn bộ kháng cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 284, điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 289 và Điều 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLPT-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh S sinh năm 1971, chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1984;

Cùng trú tại: Số nhà B, ngách 1/245, đường Ng, phố Ng, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đỗ Khắc C sinh năm 1980, chị Đỗ Thị H sinh năm 1982;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn X, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2010/01008 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư; Chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND huyện Hoa Lư;
- Chi cục THADS H.Hoa Lư;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tử Lượng

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 189 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Toà án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Toà án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Toà án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

- (7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.
- (8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

